

BÁO CÁO

Kết quả giám sát chuyên đề về tình hình triển khai thực hiện chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2021

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015; Chương trình công tác trọng tâm của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022; Ban Kinh tế - Ngân sách đã thành lập Đoàn giám sát và tiến hành giám sát chuyên đề về “Tình hình và kết quả thực hiện chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2021” tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương¹ trên địa bàn tỉnh. Kết quả giám sát như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2021

1. Công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và cân đối bố trí vốn cho các dự án:

Căn cứ vào các quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công thuộc cấp tỉnh quản lý.

Công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án giai đoạn 2016-2021 đảm bảo tự theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật liên quan; quá trình thực hiện đã có sự phối hợp, tham gia ngay từ đầu của các Sở, ngành, địa phương liên quan; các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh. Quá trình thẩm định đã căn cứ vào tình hình thực tế của từng dự án, suất đầu tư của Bộ Xây dựng công bố và các công trình tương tự để xác định tổng mức đầu tư, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách theo quy định.

Giai đoạn 2016 - 2020, các dự án sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư Công năm 2014. Đối với các dự án nhóm C trọng điểm và

¹ Giám sát trực tiếp tại: Sở Xây dựng, GTVT, Sở NNPTNT, Ban QLKKT, Ban QL biến đổi khí hậu, Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; UBND: huyện Quảng Trạch, Quảng Ninh, TP Đồng Hới, thị xã Ba Đồn. Giám sát qua báo cáo: UBND huyện Lệ Thủy, Bố Trạch, Minh Hóa, Tuyên Hóa, kHo bạc nhà nước.

dự án nhóm B trở lên sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh do Thường trực HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư; các dự án còn lại do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư. Từ năm 2020 đến nay, thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công do tỉnh quản lý thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh. Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

1.1. Tổng số dự án sử dụng vốn đầu tư công được phê duyệt chủ trương đầu tư, và được cân đối bố trí vốn thực hiện trong giai đoạn 2016-2021 là 540 dự án, với tổng mức đầu tư là 20.519 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

a. Các dự án sử dụng nguồn vốn Ngân sách Trung ương:

Giai đoạn 2016-2021, có 39 dự án sử dụng nguồn Ngân sách Trung ương được phê duyệt chủ trương đầu tư với tổng mức đầu tư 9.017 tỷ đồng, trong đó có 16 dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 với tổng mức đầu tư 1.337 tỷ đồng, 23 dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với mức đầu tư là 7.680 tỷ đồng.

Tổng số vốn đã bố trí cho các dự án trong giai đoạn 2016-2021 là 1.527 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2016-2020 bố trí 804 tỷ đồng; năm 2021 bố trí 723 tỷ đồng. Hầu hết, các dự án này được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2016, thời gian thực hiện dự án 2016-2020. Tuy nhiên, do nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020 không cân đối đủ để hoàn thành theo tiến độ đã được phê duyệt. Do đó, Thủ tướng Chính phủ đã cho phép tiếp tục bố trí vốn năm 2021 cho các dự án của giai đoạn 2016 - 2020 còn thiếu vốn dẫn đến số vốn bố trí năm 2021 cho các dự án này tương đối lớn.

b. Các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh

Tổng số dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư giai đoạn 2016-2021 là 487 dự án (bao gồm cả dự án phát triển quỹ đất) với tổng mức đầu tư 5.645 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh 4.942 tỷ đồng. Tổng vốn bố trí là 3.804 tỷ đồng, trong đó: giai đoạn 2016-2020 bố trí vốn: 2.861 tỷ đồng; năm 2021: 943 tỷ đồng.

Căn cứ vào chủ trương đầu tư các dự án được phê duyệt, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 – 2020 và Kế hoạch đầu tư công năm 2021. Trong quá trình thực hiện, các dự án cần thiết, cấp bách phát sinh cũng đã được bổ sung vào danh mục đầu tư công trung hạn theo đúng quy định. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ theo kế hoạch vốn được bố trí.

c. Các dự án ODA

Tổng số dự án ODA được phê duyệt chủ trương đầu tư trong giai đoạn 2016-2021 là 14 dự án, với tổng mức đầu tư 5.857 tỷ đồng, trong đó: Vốn ODA NSTW cấp phát 2.958,78 tỷ đồng, vốn vay lại: 1.734,6 tỷ đồng; viện trợ không hoàn lại: 22,7 tỷ đồng; vốn đối ứng NSTW: 256,258 tỷ đồng; vốn đối ứng Ngân sách tỉnh: 884,839 tỷ đồng.

Có 02 dự án chậm tiến độ² phải điều chỉnh chủ trương đầu tư. Từ năm 2021 trở về trước, nguồn vốn nước ngoài của các dự án ODA giải ngân không hết sẽ bị hủy nguồn và sẽ được xem xét bố trí vào năm sau theo quy định.

1.2. Ngoài các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm căn cứ vào dự toán ngân sách, các nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, nguồn TW và các nguồn bổ sung trong năm như: nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi... cũng được lồng ghép để phân bổ cho các chương trình, dự án, cần thiết cấp bách như: cải tạo, sửa chữa, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình; khắc phục khẩn cấp mưa bão, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có của các cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp nhằm phục hồi hoặc tăng giá trị tài sản cố định. Trong đó, đa phần các dự án này chỉ phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, không phê duyệt chủ trương đầu tư.

Tổng nguồn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 - 2021 đã bố trí cho các công trình, dự án ngoài kế hoạch đầu tư công là 1.632 tỷ đồng, trong đó từ các nguồn sự nghiệp là 1.176 tỷ đồng; từ nguồn vượt thu tiền sử dụng đất, tiết kiệm chi và kết dư là 456 tỷ đồng.

Việc lồng ghép các nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư đã kịp thời khắc phục các nhiệm vụ khẩn cấp về phòng chống bão lụt, dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp thiết của địa phương....

2. Công tác lập, thẩm định, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công.

Giai đoạn 2016-2020, công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án áp dụng theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 và Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 ngày 18/6/2015 của Chính phủ. Theo đó, công tác thẩm định, trình phê duyệt dự án các dự án sử dụng vốn đầu tư công do tính quản lý thuộc thẩm quyền của các Sở chuyên ngành³. Năm 2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 phân công chủ trì thẩm định Báo cáo NCKT, Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư. Theo đó, các Sở chuyên ngành được UBND tỉnh

² Dự án thoát nước và vệ sinh môi trường đô thị Ba Đồn, Dự án cung cấp điện bằng năng lượng mặt trời tỉnh Quảng Bình cho các bản thuộc những xã điện lưới quốc gia

³ như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Thông tin truyền thông...

giao là cơ quan chủ trì thẩm định, trong đó đối với các dự án thực hiện lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (dưới 15 tỷ đồng) cơ quan chủ trì thẩm định và tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt; đối với các dự án thuộc diện phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên), các Sở chuyên ngành chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, chủ đầu tư trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.

Đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; vốn nhà nước ngoài đầu tư công và các nguồn vốn khác, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

Công tác thẩm định dự án cơ bản đảm bảo về mặt kỹ thuật, tổng mức đầu tư đáp ứng được yêu cầu về thời gian, tiến độ thẩm định, phê duyệt; các đơn vị tư vấn được chủ đầu tư lựa chọn để khảo sát, lập hồ sơ cơ bản đảm bảo năng lực, kinh nghiệm thực hiện lập dự án, thiết kế dự toán. Việc lập, thẩm định và phê duyệt dự án, các bước thiết kế, dự toán cơ bản đảm bảo theo quy định.

4. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu; đấu thầu triển khai thực hiện dự án

Thực hiện Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh đã thực hiện việc phân cấp trong đấu thầu. Theo đó, UBND tỉnh chỉ thực hiện phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi công tác đấu thầu, thực hiện hợp đồng đối với các dự án tỉnh quản lý. Các bước còn lại như phê duyệt hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và xử lý các tình huống phát sinh trong đấu thầu đều giao cho chủ đầu tư quyết định theo quy định của pháp luật. Cơ quan tham mưu thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tham mưu quản lý nhà nước về đấu thầu trên địa bàn là Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Quá trình triển khai thực hiện, các chủ đầu tư và cơ quan thẩm định đã tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu trực tiếp và đấu thầu qua mạng. UBND tỉnh đã ban hành các văn bản để tăng cường quản lý đấu thầu trên địa bàn tỉnh, theo dõi, kiểm tra nhắc nhở và hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các quy định.

Trong giai đoạn 2016 - 2021 đã tổ chức đấu thầu cho 16.180 gói thầu, với tổng giá trị các gói thầu 17.655 tỷ đồng, tổng giá trúng thầu 17.099 tỷ đồng, giá tiết kiệm 556 tỷ đồng, đạt 3,15%. Công tác đấu thầu cơ bản đảm bảo theo trình tự thủ tục pháp luật quy định, chất lượng công tác đấu thầu ngày càng được nâng lên.

4. Tình hình thực hiện giải ngân, thanh quyết toán vốn đầu tư công

a. Về tình hình thực hiện giải ngân

Tổng số vốn đã giải ngân trong giai đoạn 2016-2020 cho các dự án nói trên là 5.757 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 80,4% so với kế hoạch vốn bố trí. Trong đó NSTW trong nước giải ngân 1.450 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 94,3%; ODA giải ngân 1.185 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 64,8%; ngân sách tỉnh giải ngân 3.122 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 82,1%. Tỷ lệ giải ngân đạt không cao do các dự án ODA gặp nhiều khó khăn vướng mắc nên ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung.

Đến hết thời hạn giải ngân, ngoài những dự án không đủ điều kiện để kéo dài thời gian giải ngân thì số dự án và vốn được phép kéo dài thời gian giải ngân sang năm sau và số chi chuyển nguồn ngân sách tỉnh qua các năm tương đối lớn. Lũy kế số vốn chuyển nguồn năm trước sang năm sau là 2.812,143 triệu đồng (năm 2016: 95.106 triệu đồng, năm 2017: 366.859 triệu đồng, năm 2018: 816.729 triệu đồng, năm 2019: 808.236 triệu đồng, năm 2020: 601.251 triệu đồng, năm 2021: 123.962 triệu đồng).

b. Về tình hình nghiệm thu, thanh quyết toán

Căn cứ tình triển khai, tiến độ thực hiện dự án và nguồn vốn được bố trí, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định bố trí vốn đầu tư công cho các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm. Đã tập trung ưu tiên bố trí vốn trả nợ công trình hoàn thành; dự án chuyển tiếp và các dự án khởi công mới; bố trí vốn thanh toán nợ đọng XDCB, các công trình, dự án hoàn thành.

Về tình hình thu hồi vốn ứng trước: Vốn ứng trước kế hoạch chưa được bố trí để thu hồi đến thời điểm 31/1/2022 là 158.236 triệu đồng (trong đó vốn ngân sách trung ương là 145.837 triệu đồng, vốn chương trình mục tiêu quốc gia là 12.399 triệu đồng).

Tình hình thu hồi vốn tạm ứng: Tại thời điểm 31/01/2022, tổng số dư tạm ứng cả nguồn vốn ngân sách TW và ngân sách tỉnh gần 776,65 tỷ đồng, trong đó, dư nợ tạm ứng quá hạn, khó thu hồi là 66,36 tỷ đồng. Dư nợ tạm ứng vốn quỹ phát triển đất đối với các dự án chưa xác định được nguồn hoàn trả tính đến 30/6/2022 là 168,4 tỷ đồng.

Về xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản: Đến thời điểm 31/12/2021, nợ đọng XDCB NSTW 103,97 tỷ đồng; NS tỉnh: 30 tỷ đồng, NS huyện, xã: 106 tỷ đồng⁽⁴⁾. Việc phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản chủ yếu từ cấp xã. Các công trình có quy mô nhỏ, các công trình do tính chất đặc thù tuy chưa bố trí đủ vốn nhưng do tính cấp thiết nên phải tập trung thi công hoàn thành đưa vào sử dụng, kịp thời phát huy hiệu quả đầu tư nên đã phát sinh nợ đọng, như: các công trình khắc phục khẩn cấp bão lụt, thiên tai, các công trình sửa chữa, nâng cấp trường lớp học,...

⁽⁴⁾ Gồm: huyện Lệ Thủy 7,964 tỷ đồng (NS tỉnh 2,3 tỷ; ns xã: 5,6 tỷ), huyện Bố Trạch 79,027 (TW, tỉnh: 8,4 tỷ; huyện 2,598 tỷ; xã: 68 tỷ) tỷ đồng, huyện Quảng Trạch 37,085 tỷ đồng (7,4; 605 triệu; 29 tỷ)

5. Công tác thanh tra, giám sát, đánh giá đầu tư, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong quản lý đầu tư công

- Công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý đầu tư công thường xuyên được tăng cường. Hàng năm, đều có các cuộc thanh tra của Thanh tra tỉnh, Thanh tra của các sở chuyên ngành và các cuộc kiểm tra chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, Thường vụ Huyện, thành, thị ủy,.. đã góp phần hạn chế các sai phạm trong lĩnh vực đầu tư công. Các sai phạm qua thanh tra phát hiện chủ yếu là:

+ Về công tác lập, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế - dự toán xây dựng công trình: Việc áp dụng định mức chưa phù hợp với thành phần, tính chất công việc dẫn tới làm tăng giá trị tổng mức đầu tư, giá trị dự toán các gói thầu, kết quả trúng thầu.

+ Về lập hồ sơ mời thầu và tổ chức đấu thầu: Hồ sơ yêu cầu thiếu quy định cụ thể về yêu cầu năng lực thiết bị thi công để đáp ứng chất lượng và tiến độ thi công, thiếu các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu; khối lượng trong hồ sơ mời thầu chưa phù hợp với dự toán được phê duyệt, hồ sơ dự thầu chưa đúng quy định; thành lập tổ chuyên gia xét thầu không có chuyên gia đánh giá về mặt tài chính, pháp lý; công tác chấm thầu bỏ sót một số nội dung; hồ sơ mời thầu nêu một số tiêu chuẩn áp dụng đã hết hiệu lực...

Theo báo cáo, những vi phạm này đã được thanh tra xử lý, xử phạt hành chính theo các quy định hiện hành.

- Hoạt động giám sát, đánh giá đầu tư được các cấp, các ngành và các chủ đầu tư triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP, Nghị định số 01/2020/NĐ-CP, Nghị định số 29/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Thông qua công tác giám sát, kiểm tra các dự án đã giúp cung cấp thông tin về tình hình triển khai và kết quả thực hiện các chương trình, dự án. Những sai sót phát hiện qua các cuộc kiểm tra, các chủ đầu tư đã chỉ đạo đơn vị thi công khắc phục, sửa chữa đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình. Tuy nhiên, hoạt động giám sát đánh giá chủ yếu thực hiện bằng hình thức gián tiếp thông qua báo cáo của chủ đầu tư; công tác kiểm tra, giám sát trên thực địa chưa nhiều, chỉ thực hiện chọn mẫu một số dự án, tỷ lệ dự án được kiểm tra qua các năm còn thấp⁵.

Nhìn chung, chất lượng công trình, dự án đầu tư công nhìn chung đảm bảo quy định về quản lý chất lượng công trình và có sự giám sát chặt chẽ về mặt kỹ thuật, chất lượng thi công từng hạng mục công trình. Tuy nhiên, vẫn còn một số

⁵ Năm 2016, đã thực hiện kiểm tra 186/784 dự án đạt 23,7%, năm 2017 thực hiện kiểm tra 34/525 dự án đạt 6,4%, năm 2018 thực hiện kiểm tra 38/450 dự án đạt 8,5%, năm 2019 thực hiện kiểm tra 120/857 dự án đạt 14%, năm 2020 thực hiện kiểm tra 115/857, đạt 13%, năm 2021 thực hiện kiểm tra 180/427 dự án, đạt 30%.

công trình chưa đảm bảo chất lượng, nhất là các công trình do thiếu vốn phải dừng ở điểm dừng kỹ thuật, vẫn còn một số công trình chậm tiến độ.

6. Đánh giá chung về kết quả đạt được

Tình hình triển khai thực hiện chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh ta đã được những kết quả nhất định, việc áp dụng các cơ chế, chính sách, thể chế ngoài những thuận lợi cơ bản, vẫn còn một số khó khăn, tồn tại, hạn chế, bất cập trong triển khai thực hiện một số thủ tục về đầu tư XDCB, huy động vốn, nhân lực, đất đai, GPMB... ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Từ năm 2016 - 2020, áp dụng quy định của Luật Đầu tư công năm 2014, và từ năm 2020 đến nay áp dụng theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019. Các dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư và triển khai thực hiện trong giai đoạn này cơ bản phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các quy hoạch có liên quan. Quy trình thủ tục triển khai thực hiện các dự án cơ bản đảm bảo quy định của pháp luật. Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển cơ bản đã tuân thủ nguyên tắc ưu tiên trả nợ công trình hoàn thành, bố trí đủ các công trình chuyển tiếp, sau đó mới bố trí cho công trình khởi công mới. Nợ đọng XDCB từ năm 2015 trở về trước được quan tâm xử lý dứt điểm, hạn chế phát sinh nợ mới, kể từ khi thực hiện Luật Đầu tư công năm 2019 đã giải quyết tốt tình trạng nợ đọng XDCB nhờ vào việc xác định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn từ khâu thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

Việc cân đối và phân bổ nguồn lực đầu tư cho các dự án đã dần đi vào trọng tâm, trọng điểm, có tính kết nối vừa tạo động lực cho sự phát triển kinh tế xã - hội của tỉnh, vừa đảm bảo an sinh phúc lợi xã hội; đảm bảo yếu tố vùng, miền, ngành, lĩnh vực. Đã ưu tiên các nguồn vốn đầu tư công ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh tập trung vào các công trình trọng tâm, trọng điểm, thiết yếu của tỉnh; đảm bảo theo cơ cấu ngành, lĩnh vực như: Các công trình trọng điểm của tỉnh, hơn 432 tỷ đồng; lĩnh vực giáo dục đào tạo hơn 670 tỷ đồng; lĩnh vực giao thông hơn 690 tỷ đồng; lĩnh vực nông nghiệp hơn 170 tỷ đồng

Đến nay, đã có nhiều công trình hoàn thành, góp phần tạo diện mạo mới của tỉnh, có tác động lan tỏa, kết nối liên vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhiều dự án trọng điểm đã đưa vào sử dụng, như: Trụ sở Tỉnh ủy, Trung tâm Văn hóa tỉnh, Cầu Nhật Lệ 2,...; Hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh từng bước hoàn chỉnh; hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, đô thị trong tỉnh đang dần được cải thiện; hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải, cấp điện và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác ngày càng đồng bộ; kết cấu hạ tầng văn hóa, xã hội phát triển tốt hơn; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 45%; tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế 98,7%.

Việc đầu tư, xây dựng các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh đã góp phần đảm bảo tăng trưởng kinh tế ổn định, phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giảm nhẹ thiên tai, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân, xóa đói, giảm nghèo, rút ngắn khoảng cách giữa các vùng, miền. Có thể nói việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư công trung hạn đã tạo cơ sở vững chắc để từng bước hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực của tỉnh.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Giai đoạn 2016-2020, nguồn vốn NSTW hỗ trợ bị cắt giảm nhiều so với thông báo ban đầu, kế hoạch hàng năm giao muộn và giao thành nhiều lần làm ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh; việc giao vốn các chương trình mục tiêu chậm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân, giảm hiệu quả một số dự án mang tính thời vụ (như các dự án trồng rừng, các dự án khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai, dự án an toàn hồ đập...). Tổng số vốn trung hạn nguồn NSTW đã thực hiện bố trí cho tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 chỉ đạt 89,5% so với tổng số vốn trung hạn đã được phê duyệt. Bên cạnh đó, việc thông báo vốn NSTW hỗ trợ cho tỉnh cũng như giao vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 chậm, đến cuối năm 2021 mới có thông báo làm ảnh hưởng đến tiến độ chuẩn bị dự án cũng như triển khai thực hiện và giải ngân của các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

- Việc đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án chưa sát thực tế; chất lượng lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư một số dự án chất lượng chưa cao; công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án chưa phù hợp với thực tế dẫn đến dự án phải điều chỉnh quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, vị trí thực hiện, diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đất thay đổi. Cụ thể: Dự án phát triển quỹ đất được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2018, 2019 nhưng đến nay chưa triển khai thực hiện⁶; Dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư do tăng chi phí giải phóng mặt bằng⁷. Dự án điều chỉnh thời gian thực hiện nhiều lần⁸. Dự án

⁶ Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực thôn Nam Lộc, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch; Đầu tư khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực chợ Trung Trạch, huyện Bố Trạch; Đầu tư khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực Đồng Bùn, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch; Dự án Phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy.

⁷ Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực thôn Nam Lộc, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch làm tăng các chi phí có liên quan, đặc biệt là chi phí đền bù GPMB.

⁸ Tuyến đường ngoài hàng rào phía nam dự án FLC nối từ đường tránh lũ BOT đến xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh; Dự án Khu đô thị Nam Hùng Vương, TX Ba Đồn.

mới được HĐND tỉnh thông qua tại nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 nhưng đến kỳ họp thứ 5 (ngày 25/5/2022) đã điều chỉnh chủ trương đầu tư⁹.

- Công tác chuẩn bị đầu tư, khảo sát, thiết kế dự án, thẩm định, phê duyệt dự án, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật của một số dự án còn chậm. Thời gian từ khi dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư đến khi hoàn thành công tác đấu thầu triển khai thi công mất khoảng từ 4 - 6 tháng; đối với dự án 2 bước mất khoảng từ 7 - 9 tháng; cá biệt có những dự án qui mô lớn, tính chất kỹ thuật phức tạp thì có thể kéo dài cả năm hoặc hơn nữa... Nhiều dự án sau khi hoàn thành thủ tục hồ sơ, chuẩn bị tiến hành thi công thì bước vào mùa mưa bão gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Một số dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp, vượt thu phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt báo cáo KTKT nhưng cơ cấu vốn, bố trí vốn không đảm bảo theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt¹⁰ làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án, thi công dở dang, không phát huy hiệu quả công trình. Một số dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa đảm bảo tính kết nối, chưa phù hợp với quy hoạch tổng thể, còn tình trạng chồng lấn dự án, thi công dự án không đảm bảo tiến độ¹¹.

- Một số dự án nhóm C thời gian bố trí vốn còn kéo dài¹²; một số dự án có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản, tính cấp thiết cao nhưng bố trí vốn từ 2 - 3 năm dẫn đến thời gian thi công kéo dài, không kịp đưa dự án vào sử dụng để phát huy hiệu quả vốn đầu tư, nhất là các dự án thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi, giáo dục - đào tạo.

⁹ Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới; Thao trường bán biển Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Hạng mục: Đài tham quan chỉ huy bán đạn thật và Hạ tầng khu hậu phương; Trung tâm huấn luyện thể dục thể thao và điều lệnh Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Đầu tư xây dựng 22 trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 1); Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc của UBND tỉnh; Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Quốc lộ 1A đến Đồn Biên phòng Ngư thủy và đến UBND xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy.

¹⁰ như tại Nghị quyết số 157 ngày 09/12/2020 phê duyệt các dự án: (1) Cải tạo trụ sở làm việc Sở Văn hoá - Thể thao (Ngân sách tỉnh năm 2021 dự kiến 5 tỷ nhưng đến nay chưa bố trí); (2) Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, kho phương tiện vi phạm Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh (ngân sách tỉnh dự kiến bố trí 2021, 2022 là 5 tỷ đồng nhưng đến nay chưa bố trí); (3) Khắc phục hệ thống giao thông nông thôn di dân xã Trường Xuân (Năm 2021 dự kiến bố trí 4 tỷ nguồn sự nghiệp nhưng đến nay chưa bố trí); Nâng cấp, mở rộng đường từ xã Duy Ninh, Hàm Ninh đi Võ Ninh (dự kiến ngân sách tỉnh bố trí 5,3 tỷ đồng từ nguồn sự nghiệp năm 2021 nhưng đến nay chưa bố trí). Đường vào Bản Rào Con phê duyệt CTĐT tại Nghị quyết số 129 ngày 28/8/2020 (dự kiến bố trí 5 tỷ năm 2021 nguồn ngân sách tỉnh; 5 tỷ năm 2022 nguồn ngân sách tỉnh nhưng đến nay chưa bố trí); Khắc phục, sửa chữa đập Dâng Đức Phổ (phê duyệt CTĐT tại NQ 131 ngày 28/8/2020 số vốn còn lại 2 tỷ đồng UBND tỉnh sẽ hỗ trợ từ nguồn vốn khác thuộc ngân sách tỉnh năm 2021); Đường phục vụ công tác tuần tra xã Vĩnh Ninh được phê duyệt CTĐT tại Nghị quyết 135/NQ-HĐND ngày 28/8/2020 của HĐND tỉnh (theo đó năm 2021 bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh 4 tỷ đồng nhưng đến nay chưa bố trí);

¹¹ Dự án Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường hai đầu cầu Cồn Nâm xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng không đầu tư đường 02 đầu cầu nên không đảm bảo tính kết nối của dự án; 02 dự án trong khu vực Hồ thành chưa phù hợp với quy hoạch chung TP Đồng Hới; chông chéo trong thi công giữa 02 dự án trên tuyến đường Lý Thái Tổ do BQL dự án Môi trường và biến đổi khí hậu và Sở Giao thông làm chủ đầu tư.

¹² Trạm Kiểm lâm Trộ Mộng bố trí 6 năm; Khu cứu hộ động vật 5 năm

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của một số dự án còn chậm; có dự án do công tác bồi thường GPMB kéo dài dẫn đến phải điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư do phát sinh chi phí GPMB, trượt giá.

- Năng lực và trách nhiệm của một số chủ đầu tư còn hạn chế, nhất là cấp xã, có tình trạng phó thác trách nhiệm của chủ đầu tư cho đơn vị tư vấn quản lý dự án. Một số đơn vị tư vấn, khảo sát, thiết kế năng lực yếu, trong quá trình thẩm định phải chỉnh sửa hồ sơ nhiều lần ảnh hưởng đến thời gian thẩm định, phê duyệt dự án; chất lượng hồ sơ không tốt gây khó khăn vướng mắc khi thực hiện, phải điều chỉnh hồ sơ, điều chỉnh thiết kế, dự toán làm phát sinh chi phí, chậm tiến độ thực hiện và giải ngân vốn.

- Việc thực hiện đấu thầu qua mạng trên địa bàn tỉnh tuy đã được các cấp, các ngành quan tâm, song công tác đấu thầu có mặt hạn chế ảnh hưởng đến quá đấu thầu như: Một số gói thầu chưa lựa chọn được nhà thầu có năng lực thực sự, tỷ lệ giảm thầu thấp; có dự án giảm thầu quá lớn, khi triển khai thì giá cả vật liệu tăng cao nên nhà thầu chậm thi công dẫn đến chậm tiến độ và giải ngân thấp như Dự án của Ban QLDA Môi trường và Biến đổi khí hậu Đồng Hới. Việc tuân thủ chế độ báo cáo của một số chủ đầu tư còn hạn chế, chưa đầy đủ, khó khăn cho cơ quan tổng hợp báo cáo.

- Nhiều chương trình, dự án thực hiện và giải ngân vốn không đảm bảo tiến độ và thời gian quy định, phải kéo dài thời gian thực hiện giải ngân sang năm sau; có những dự án hết thời hạn giải ngân theo quy định, bị thu hồi gây lãng phí nguồn vốn, nhất là đối với nguồn vốn NSTW hỗ trợ. Tổng lũy kế số vốn ngân sách tỉnh kéo dài, chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau chiếm tỷ lệ khá lớn so với tổng số vốn bố trí. Theo quy định của Luật đầu tư công, thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện đối với các dự án vốn ngân sách địa phương thuộc HĐND tỉnh là rất chặt chẽ. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện vẫn còn bất cập, do HĐND tỉnh không phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nguồn vốn ngân sách cấp huyện, xã dẫn đến khó khăn trong quản lý và quyết định việc kéo dài thời gian thực hiện các dự án này; cấp huyện, cấp xã bị động trong triển khai thực hiện.

- Công tác bố trí, giải ngân, thanh quyết toán vốn vẫn còn hạn chế: Một số công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa có vốn thanh toán dứt điểm; số thanh toán từ nguồn vốn ứng trước chưa được bố trí để thu hồi còn lớn; tiến độ thu hồi vốn ứng trước qua các năm chậm trong khi số vốn bố trí không giải ngân hết phải kéo dài, chuyển nguồn sang năm sau chiếm tỷ lệ khá lớn. Các khoản tạm ứng quá hạn (66,36 tỷ đồng) đến nay vẫn chưa thu hồi. Dư nợ các dự án tạm ứng vốn quỹ phát triển đất chưa xác định nguồn hoàn trả còn khá lớn (168,4 tỷ đồng). Việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản của một số địa phương chưa dứt điểm, đặc biệt là cấp xã. Tỷ lệ giải ngân vốn ODA, vốn TPCP đạt thấp.

- Công tác phối hợp tham mưu phân bổ các nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư giữa các cơ quan liên quan có lúc chưa chặt chẽ, có trường hợp phân bổ cho dự án khởi công mới các năm 2018, 2019 (như: nhà lớp học, trụ sở cơ quan, công trình giao thông, thủy lợi,...). Việc lồng ghép các nguồn vốn có tính chất đầu tư không có nguyên tắc, tiêu chí rõ ràng nên việc phân bổ vốn chưa đảm bảo công bằng giữa các địa phương. Các nguồn vốn như: nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi... hàng năm khá lớn nhưng chưa được cân đối bổ sung vào kế hoạch đầu tư công để thực hiện đảm bảo đúng quy trình, thủ tục về đầu tư công. Việc phối hợp tham mưu phân bổ phần vốn đối ứng ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về phương án sử dụng và trả nợ vốn vay dự án Dự án hiện đại hoá ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR) chưa kịp thời, chặt chẽ.

- Hoạt động giám sát và đánh giá đầu tư của các ngành, địa phương, chủ đầu tư và công tác giám sát cộng đồng chưa thực sự được quan tâm đúng mức. Các chủ đầu tư chưa thực hiện báo cáo tình hình thực hiện và tiến độ giải ngân của các chương trình, dự án bằng hình thức trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn Nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Nhiều chủ đầu tư, như là UBND các xã, phường, thị trấn, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập không đủ điều kiện thành lập Ban quản lý dự án thực hiện công tác quản lý, thực hiện dự án, phải thực hiện hình thức thuê tư vấn quản lý dự án. Qua giám sát thấy rằng trách nhiệm quản lý dự án của một số chủ đầu tư còn hạn chế, phó thác trách nhiệm và phụ thuộc vào đơn vị tư vấn quản lý dự án.

Ban quản lý dự án chuyên ngành đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh được UBND tỉnh thành lập từ năm 2017, là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng chủ đầu tư và tư vấn quản lý dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, đến nay đơn vị này mới được tỉnh giao làm chủ đầu tư 03 dự án; trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 không có dự án được giao làm chủ đầu tư là chưa phát huy hết năng lực, chức năng, nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Việc quản lý, triển khai thực hiện các dự án đầu tư công chịu sự điều chỉnh của rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật; một số quy định chưa đồng bộ, thống nhất, thường xuyên thay đổi, còn nhiều vướng mắc, bất cập khi triển khai và áp dụng thực hiện. Trong khi đa số chủ đầu tư lại không chuyên nghiệp nên còn khó khăn, lúng túng khi tiếp cận và áp dụng các văn bản quy định.

- Là một tỉnh nghèo, thu ngân sách thấp, cân đối NSNN còn khó khăn trong điều kiện cơ sở hạ tầng của tỉnh còn yếu và thiếu, nhu cầu chi thường xuyên lớn nên khả năng cân đối nguồn vốn NSNN cho đầu tư phát triển còn thấp so với nhu cầu. Nguồn vốn các Chương trình mục tiêu phân bổ chậm gây bị động cho các địa phương về thủ tục và bố trí vốn đối ứng trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn. Thủ tục thực hiện các dự án ODA khá rườm rà gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án cũng như tiến độ giải ngân các dự án ODA.

- Ảnh hưởng rất lớn của đại dịch Covid-19 các năm 2020, 2021 đến tiến độ thực hiện, hoàn thành của nhiều dự án. Giá cả vật tư, nguyên liệu, nhân công luôn biến động, cần phải có thời gian để thực hiện các thủ tục cập nhật, bổ sung, điều chỉnh dự án, thay đổi tổng mức đầu tư,... Thời tiết không thuận lợi (từ khoảng tháng 9 đến tháng 3 năm sau là mùa mưa bão) dẫn đến làm chậm tiến độ, kéo dài thời gian thi công, chậm giải ngân.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, thời gian khảo sát, chuẩn bị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư nhiều dự án quá ngắn, bị động, nên ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Kinh nghiệm và năng lực của một số cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đầu tư còn hạn chế dẫn đến việc thẩm định dự án thiếu chính xác, thiếu kịp thời trong việc xử lý các sai sót làm ảnh hưởng chất lượng, tiến độ công trình. Việc lựa chọn tư vấn, đơn vị thi công của chủ đầu tư chưa được tốt; một số đơn vị tư vấn năng lực còn yếu.

- Một số cơ quan, đơn vị mới được giao chủ đầu tư lần đầu, ít kinh nghiệm, chưa am hiểu các quy định có liên quan dẫn đến lúng túng trong triển khai thực hiện; thiếu kiểm tra, đôn đốc đơn vị tư vấn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan thẩm tra, thẩm định hồ sơ; làm kéo dài thời gian thẩm định, phê duyệt dự án; việc chỉnh sửa, trả hồ sơ nhiều lần cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn.

- Các thủ tục hành chính về đầu tư XD/CB, cấp phép xây dựng, thu hồi chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng còn rườm rà; trong khi đó sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực không đồng bộ, thiếu chặt chẽ dẫn đến khó khăn trong triển khai thực hiện các dự án.

- Đơn giá xây dựng cập nhật thiếu thường xuyên, chưa theo kịp với sự biến động giá cả vật tư, nhân công và giá nguyên liệu đầu vào trên thị trường ảnh hưởng đến việc cập nhật, bổ sung, điều chỉnh dự án, thay đổi tổng mức đầu tư,... dẫn đến làm chậm tiến độ, kéo dài thời gian thi công, chậm giải ngân.

- Công tác kiểm tra, giám sát của một số chủ đầu tư chưa được thường xuyên, chặt chẽ, nhất là giám sát chất lượng công trình, khối lượng thi công nên khi thanh tra, kiểm toán phát hiện nhiều sai phạm phải thu hồi, giảm trừ khối lượng nghiệm thu. Đa số chủ đầu tư là cấp xã năng lực còn yếu, lãnh đạo làm việc theo nhiệm kỳ nên chất lượng một số dự án chưa cao, theo dõi nợ xây dựng cơ bản chưa thường xuyên, thanh toán nợ xây dựng cơ bản chưa dứt điểm, thủ tục quyết toán chậm.

- Việc xử lý các chủ đầu tư vi phạm trong việc chậm quyết toán vốn đầu tư, phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản và xử lý các sai phạm khác trong thanh tra, kiểm toán còn thiếu kiên quyết, các chế tài để buộc các đơn vị thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm toán, giám sát chưa đủ mạnh nên một số trường hợp chưa chấp hành triệt để.

III. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Trung ương

1. Đề nghị xem xét điều chỉnh quy định tại khoản 2, điều 68 Luật đầu tư công theo hướng phân cấp thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân cho cấp huyện, cấp xã đối với các công trình, dự án thuộc nguồn vốn cấp huyện, cấp xã quản lý để phù hợp trong việc theo dõi, tổng hợp.

2. Có thông báo sớm về tổng số vốn dự kiến phân bổ trong kỳ kế hoạch trung hạn cho các địa phương để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện các bước thủ tục chuẩn bị đầu tư từ sớm, từ xa; đảm bảo thủ tục để bố trí vốn và triển khai dự án khi được giao vốn; tạo điều kiện để địa phương chủ động triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ và nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn của các chương trình, dự án.

2. Với UBND tỉnh

1. Chỉ đạo thực hiện đảm bảo các trình tự thủ tục về quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công do tỉnh quản lý theo đúng quy định tại Điều 27, Luật Đầu tư Công năm 2019 nhằm nâng cao chất lượng công tác khảo sát lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đảm bảo sát với thực tế, hạn chế tình trạng điều chỉnh nhiều lần; đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện, phát huy hiệu quả sau đầu tư của dự án.

2. Đối với các dự án cấp bách có quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có tổng mức đầu tư nhỏ như: dự án khắc phục khẩn cấp các công trình sửa chữa gia cố trước mùa mưa bão, hoặc các công trình khắc phục do mưa lũ thiên tai, sạt lở,... cần ưu tiên bố trí tập trung vốn để hoàn thành trong thời gian ngắn, phát huy hiệu quả, tránh làm gián đoạn dự án, ảnh hưởng chất lượng công trình.

3. Đối với nguồn tăng thu, tiết kiệm chi dành cho đầu tư, thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công. Cân đối bổ sung nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi sử dụng chi đầu tư phát triển vào kế hoạch đầu tư công

trung hạn và hàng năm để thực hiện đảm bảo đúng quy trình, thủ tục về đầu tư công. Kịp thời có phương án phân bổ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2020, năm 2021.

4. Rà soát, xem xét việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư các công trình, dự án cho các Ban quản lý dự án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và năng lực, khả năng của các đơn vị, trong đó có Ban quản lý dự án chuyên ngành đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

5. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn nâng cao chất lượng công tác thẩm định chủ trương đầu tư, tăng cường trách nhiệm các cơ quan liên quan trong công tác phối hợp thẩm định dự án đầu tư đảm bảo chất lượng, tiến độ, rút ngắn quy trình thủ tục thẩm định phê duyệt dự án. Khắc phục tình trạng dự án chưa phù hợp với một số quy hoạch, chưa đảm bảo tính kết nối, chồng lấn dự án.

6. Tăng cường chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trong thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi/ báo cáo kinh tế - kỹ thuật cần có hướng dẫn chi tiết, cụ thể về nội dung chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ để chủ đầu tư có cơ sở đơn đốc tư vấn bổ sung hoàn thiện theo yêu cầu, tránh tình trạng trả hồ sơ nhiều lần làm ảnh hưởng đến tiến độ thẩm định dự án.

7. Chỉ đạo các chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn tích cực hơn nữa trong công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. Định kỳ thông báo tổng hợp số liệu về các dự án đã hoàn thành quyết toán nhưng còn thiếu vốn để có cơ sở đơn đốc cơ quan tham mưu cân đối bố trí vốn thanh toán trả nợ cho các dự án trên địa bàn tỉnh, khắc phục tình trạng nợ XD/CB, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

8. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản nghiên cứu, cập nhật các quy định hiện hành, có Hướng dẫn cụ thể về quy trình, trình tự các bước thủ tục thực hiện dự án (ở khâu nào, bước nào liên quan đến cơ quan, tổ chức nào xử lý; bước nào làm độc lập, bước nào có thể làm song song để rút ngắn thời gian thực hiện) làm cơ sở để triển khai thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh, rút ngắn thời gian thực hiện; tạo điều kiện cho chủ đầu tư nắm bắt quy trình, dễ tiếp cận thông tin, dễ kiểm tra, giám sát và đốc thúc các đơn vị tư vấn thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật; hạn chế sai sót không đáng có; nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn, đẩy nhanh tiến độ giải ngân trong từng dự án cụ thể.

9. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các chủ đầu tư: tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong đầu tư công; tăng cường công tác đánh giá, giám sát đầu tư; quan tâm vai trò tham gia giám sát của cộng đồng dân cư hưởng lợi từ dự án, đưa thủ tục giám sát cộng đồng vào điều kiện thanh toán công trình; thực hiện

nghiêm túc các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước địa phương, nhất là việc xử lý trách nhiệm chủ đầu tư chậm quyết toán công trình, còn để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản,...; tích cực phối hợp thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các dự án đầu tư, các công trình xây dựng cơ bản còn vướng mắc về thủ tục giải phóng mặt bằng.

10. Có biện pháp tích cực hơn nữa để thu hồi dứt điểm các khoản tạm ứng kéo dài, khó đòi. Đồng thời có biện pháp cụ thể để xử lý trách nhiệm của các chủ đầu tư trong việc cho tạm ứng quá thời hạn bảo lãnh chưa gia hạn.

11. Chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát các dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư sử dụng vốn ngân sách tỉnh, nhưng chưa bố trí đủ vốn; cân đối các nguồn vốn thuộc ngân sách tỉnh để bố trí đảm bảo dự án được triển khai theo tiến độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Rà soát, tham mưu bố trí vốn hoàn trả nợ tạm ứng đối với các dự án nợ tạm ứng ngân sách tỉnh.

Trên đây là kết quả giám sát chuyên đề về tình hình triển khai thực hiện chủ trương đầu tư trên địa bàn tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Thường trực HĐND tỉnh.

Nơi nhận: *rh*

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Dương Văn Hùng